

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đức Thành;

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn T, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; không có nơi cư trú; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1987, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; năm 1991, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa đi tập trung cải tạo 03 năm về hành vi “Trộm cắp tài sản”; năm 1993, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Bà Đặng Thùy L, Luật sư của Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị hại: Bùi Đông S, sinh năm 1971 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Sầm Ngọc H1, sinh năm 1941 – là mẹ ruột của bị hại; nơi thường trú: Số Y, khu phố B, phường B1, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trương Thu H1, sinh năm 1953; nơi thường trú: Số Z, đường H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1979; nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

- Bà Lý Ngọc P1, sinh năm 1981; nơi thường trú: Số M, Quốc lộ N, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T, sinh năm 1968, không có nơi cư trú nhất định, thường sống lang thang tại khu vực ngã ba A thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương và quen biết với ông Bùi Đông S, sinh năm 1971, cư trú tại khu phố B, phường B1, thị xã D, tỉnh Bình Dương và làm nghề chạy xe ôm tại khu vực ngã ba A.

Khoảng 07 giờ ngày 29/3/2018, T đi bộ đến ngã ba A trước cổng trường Đại học D thuộc phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì gặp ông S đang ngồi uống bia một mình ở bãi đất trống ven đường. T đến rồi cùng ngồi uống bia với ông S, một lúc sau ông S nói T đi xin thuốc lá thì T nói “Đưa tiền thì đi mua chứ không xin”, hai người cự cãi qua lại, ông S dùng đèn pin đánh vào đầu T một cái. Bị đánh, T chạy đến chốt gác của dân phòng bỏ trống gần đó lấy một dao mũi nhọn mà T thường sử dụng hằng ngày. T quay lại cầm dao trên tay phải đâm một nhát từ phía sau trúng vào vùng lưng trái của ông S, ông S quay người lại đối diện với T và dùng đèn pin đánh trả thì T tiếp tục dùng dao đâm một nhát trúng vào cánh tay trái và một nhát trúng vào ngực trái, làm ông S bị thủng tim gục xuống đường tử vong tại chỗ. T bỏ dao xuống đường và ngồi cạnh ông S. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) dao, 01 (một) đèn pin, 01 (một) đôi dép.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 231/GDPY ngày 06/04/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Bùi Đông S là do choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

Bản Kết luận giám định số 05/SV-PC54 ngày 15/04/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu vết trên 01 (một) dao dài 29 cm gửi đến giám định: Có máu người thuộc nhóm máu B.

- Dấu vết máu thu tại hiện trường: Có máu người thuộc nhóm máu B.

- Máu nạn nhân Bùi Đông S, sinh năm 1971: Thuộc nhóm máu B.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Đông S là bà Sầm Ngọc H1 (là mẹ ruột của bị hại) yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS.P2 ngày 28/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định: Truy tố bị cáo Nguyễn T ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội với nội dung giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo T mức hình phạt từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo T trình bày: Gửi lời xin lỗi của bị cáo đến người đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo lớn tuổi hơn bị hại nhưng bị cáo vẫn tôn trọng bị hại, bị hại yêu cầu bị cáo đi xin thuốc lá cho bị hại hút, bị hại nhỏ tuổi hơn nhưng có thái độ cư xử không đúng với bị cáo, bị cáo bức tức nhưng không có hành vi gì làm tổn thương bị hại, chỉ cãi nhau qua lại với bị

hại. Bị hại đánh bị cáo bằng đèn pin, đèn pin có khả năng gây sát thương cao, đánh vào đầu là vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị cáo, bị hại xúc phạm danh dự, sức khỏe của bị cáo, bị cáo ức chế không kiểm soát được hành vi, tinh thần bị kích động do hành vi của bị hại. Bị cáo từng bị ngã xuống sông, ngã xuống giếng nên bị ảnh hưởng đến trí não, tinh thần, tâm lý. Bị cáo không bình tĩnh nên đã dùng dao đâm bị hại, bị hại tiếp tục đánh bị cáo, bị cáo không bỏ chạy được nên tiếp tục đâm bị hại. Sau khi đâm bị hại, bị cáo đã rất hối hận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không còn cha mẹ, không có nhà cửa, người thân, bị cáo chỉ học hết lớp một nên nhận thức về pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi mẹ của bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc bị hại Bùi Đông S dùng đèn pin đánh bị cáo Nguyễn T do mâu thuẫn trong quá trình ngồi ăn uống nên vào khoảng 07 giờ ngày 29/3/2018, tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn T đã thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng trái của bị

hại S, khi bị hại S chống trả thì bị cáo tiếp tục dùng dao đâm vào cánh tay trái và ngực trái của bị hại S. Hậu quả làm bị hại S tử vong tại hiện trường.

[3]. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng trái và ngực trái của bị hại có khả năng tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật, chỉ vì bị hại dùng đèn pin đánh vào người bị cáo mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại, thể hiện tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo là có căn cứ và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, việc đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị hại cũng có một phần lỗi đối với bị cáo là chưa phù hợp.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của

nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị hại thực hiện hành vi dùng đèn pin đánh bị cáo trước, sau đó bị cáo chạy đến chốt gác của dân phòng gần đó lấy dao và đâm bị hại. Như vậy, hành vi của bị hại không đến mức gây kích động về tinh thần đối với bị cáo vì bị cáo vẫn có đủ thời gian để suy xét, nhận thức về hành vi của mình và quyết định. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo mà chỉ có cơ sở xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị hại cũng có lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) dao là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) đôi dép, 01 (một) đèn pin không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài 0,29 m, cán dao bằng gỗ dài 0,12 m, rộng 0,021 m, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 0,17 m, bản lưỡi dao rộng nhất là 0,05 m; 01 (một) đôi dép quai kẹp màu xanh, trên dép có chữ THAILAND; 01 (một) đèn pin màu đen dài 0,46 m, đường kính thân đèn là 0,035 m, trên đèn pin phát hiện dấu vết máu.

Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015: Bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV 06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - CQCSĐT CA tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người bào chữa; | 1 |
| - Người đại diện của bị hại; | 2 |
| - Người làm chứng; | 3 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính – Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Lộc